

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 104/2022/QĐST-DS

T, ngày 22 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 216/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1960;

Nơi ĐKKHKT: số 59 ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

Địa chỉ tạm trú: số 46 ấp H, thị trấn T, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện của nguyên đơn: Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1977, địa chỉ: 231 đường số 12, khu phố Bình Cư 3, phường 6, thành phố T, tỉnh Long An, địa chỉ liên lạc: số 20 đường N, phường 2, thành phố T, tỉnh Long An, theo giấy ủy quyền ngày 20/5/2022.

- *Bị đơn*: Bà Phan Thị M, sinh năm 1956;

Ông Nguyễn Minh K1, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 59 ấp 2, xã B, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về số nợ và nghĩa vụ thanh toán nợ: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Minh K1 còn nợ ông Nguyễn Văn K số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

- Về phương thức trả nợ:

Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Minh K1 liên đới thanh toán cho ông Nguyễn Văn K số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng) chậm nhất vào ngày 30/11/2023.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: 7.500.000đ (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã có giảm $\frac{1}{2}$ do hòa giải thành, hai bên đương sự thỏa thuận: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Minh K1 chịu án phí, bà M và ông K1 mỗi người phải chịu $\frac{1}{2}$ là 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Phan Thị M được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nên bà M không phải nộp tiền án phí, ông K1 phải nộp 3.750.000đ (ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Do ông Nguyễn Văn K được miễn nộp tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, nên không đề cập đến.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- CC. THADS TPTA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Kim Loan